

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng năm 2026

Tháng 02 nhân dân trong tỉnh đón Tết cổ truyền của dân tộc nên nhiều hoạt động như thương mại, dịch vụ vận tải hành khách, sản xuất chế biến thực phẩm diễn ra khá sôi động, tuy nhiên một số ngành giảm mạnh do công nhân nghỉ về quê đón Tết. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng các cây trồng kém hiệu quả sang các cây trồng, vật nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế cao. Khoanh vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các sản phẩm chủ lực như chè, mắc ca, cây ăn quả và dược liệu. Chăn nuôi chuyển dịch từ nhỏ lẻ sang mô hình trang trại, gia trại tập trung; nuôi trồng thủy sản lòng hồ phát triển mạnh. Thời tiết trong tháng rất thuận lợi cho quá trình gieo trồng, sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng vật nuôi và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, ước tính tình hình sản xuất nông nghiệp tháng 02 năm 2026 cụ thể như sau:

1.1. Nông nghiệp

Cây lúa: Trong tháng bà con nhân dân tập trung làm đất, gieo mạ chuẩn bị cho vụ lúa Đông xuân năm 2026. Đến nay diện tích làm đất đạt 6.136 ha, tăng 902 ha so với cùng kỳ năm trước; Diện tích gieo cấy ước đạt 6.014 ha, giảm 1,67% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: cấy 4.670 ha, gieo thẳng 1.344 ha.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng trong tháng ước đạt 500 ha, giảm 200 ha so với cùng kỳ năm trước, lũy kế gieo trồng được 1.196 ha giảm 21,47% so với cùng kỳ năm trước, diện tích giảm do thời tiết thuận lợi bà con gieo trồng sớm đã được thống kê vào diện tích vụ mùa năm 2025, hiện tại cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

Rau các loại: Diện tích ước đạt 1.200 ha tăng 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Đậu các loại: Diện tích ước đạt 120 ha giảm 4,00% so với cùng kỳ năm trước.

* Công tác bảo vệ thực vật: Trong tháng các đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại tại các xã, phường trong tỉnh, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 11,5 ha, giảm 6,0 ha so với cùng kỳ năm trước, diện tích phòng trừ 10,0 ha. Trong đó: trên cây lúa diện tích nhiễm OBV 3,0 ha, chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ; trên cây ngô diện tích nhiễm 4,0 ha (sâu keo mùa thu 3,5 ha, chuột 0,5 ha), chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ; trên cây rau diện tích nhiễm 1,5 ha (sâu xanh

1,0 ha, sâu tơ 0,5 ha), diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 3,0 ha; trên cây hoa hồng diện tích nhiễm 3,0 ha (bệnh phấn trắng 2,0 ha, bệnh đốm đen 1,0 ha), diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 7,0 ha.

Diện tích một số cây hàng năm 2 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



** Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu thời điểm tháng 02 năm 2026*

	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
Số lượng (con)	84.860	27.870	218.900	1.865.000
Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	92,60	102,39	86,52	102,36

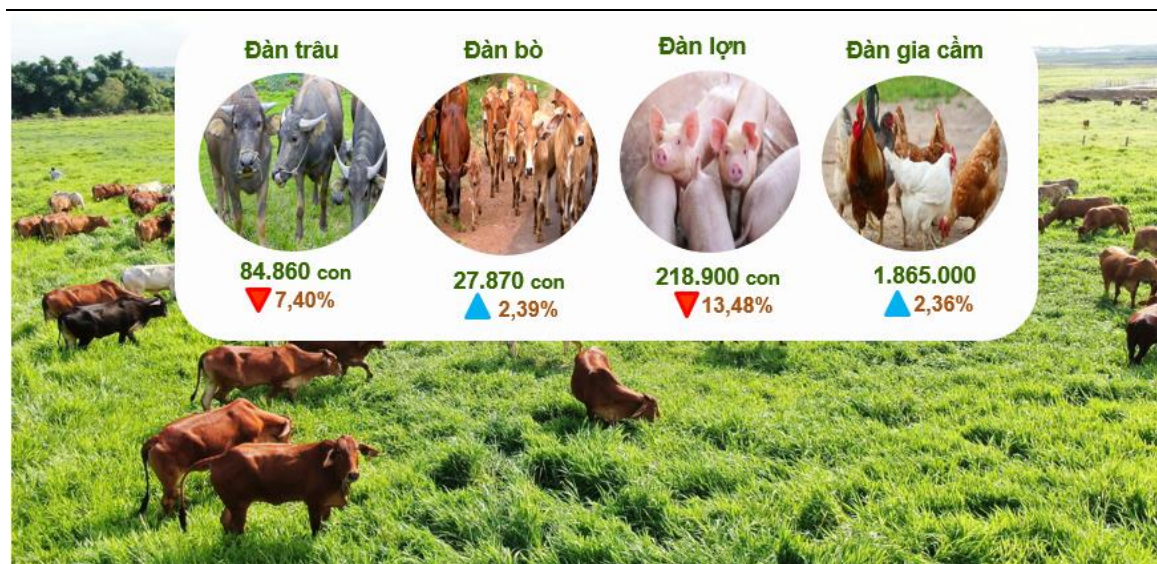
Đàn trâu giảm 7,40%, giảm ở hầu hết tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, do áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng; thị trường tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm; chu kỳ nuôi dài, chi phí và công chăm sóc nhiều; bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp... dẫn đến việc người dân xuất bán nhưng không tái đàn trở lại làm giảm quy mô vật nuôi. Đàn bò tăng 2,39% so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tiêu thụ và sản xuất sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá bán cao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, sau khi xuất bán tiếp tục tái đàn trở lại. Đàn lợn giảm 13,48% so với cùng kỳ năm trước, công tác tái đàn lợn hạn chế do chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh để tái đàn theo quy định nên số lượng đàn lợn giảm. Đàn gia cầm tăng 2,36% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tăng nhẹ do các hộ nuôi với mục đích cho gia đình sử dụng, số hộ và doanh nghiệp nuôi với mục đích để bán không tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước.

* Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã tiêu hủy 108 con động vật cảm nhiễm tại các ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Đại động vật, cụ thể: Bệnh Dịch tả lợn Châu phi phát sinh 03 ổ dịch tại xã Đào San, Sì Lở Lầu và Tả Lèng, tổng số lợn bị chết, tiêu hủy trong tháng là 93 con tại 04

xã, phường (Sì Lở Lầu, Tả Lèng, Đào San và phường Đoàn Kết); lũy kế từ đầu năm 2026 đến ngày 04/02/2026, tổng số lợn tiêu hủy 94 con tại 08 hộ/08 bản, tổ dân phố/05 xã. Bệnh Đại động vật phát sinh 02 ổ dịch bệnh Đại động vật xảy ra tại 02 xã (Tả Lèng, Nậm Hàng), tiêu hủy 15 con chó, đến nay 02 ổ dịch này chưa qua 21 ngày.

Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm tháng 02/2026

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác trồng rừng năm 2026, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bà con nhân dân chuẩn bị đủ mọi điều kiện như phát dọn xử lý thực bì, cuốc hố, chuẩn bị đủ cây giống và phân bón, khi thời tiết thuận lợi đảm bảo độ ẩm tiến hành trồng ngay. Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường thông qua hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản; đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Trong tháng phát hiện 12 vụ vi phạm, gồm: 04 vụ khai thác rừng trái phép, 07 vụ phá rừng trái pháp luật; 01 vụ tàng trữ lâm sản trái phép; xử phạt và thu khác 589 triệu đồng. Phối hợp với các xã, phường tổ chức 289 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp 04 vụ, thu nộp ngân sách 51,2 triệu đồng.

Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Tiếp tục thực hiện tốt trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, gồm: tăng cường

tuyên truyền, tuần tra bảo vệ rừng, canh gác lửa rừng; theo dõi, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và thực hiện dự báo cấp cháy rừng theo quy định. Chỉ đạo rà soát, chuẩn bị, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng, bảo đảm lực lượng, phương án và các điều kiện cần thiết luôn ở trạng thái sẵn sàng ứng phó khi xảy ra cháy rừng. Trong tháng UBND xã ký cam kết với 05 trưởng thôn, bản và 922 hộ gia đình; ký cam kết giữa thôn bản với 243 hộ gia đình.

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 2 tháng ước đạt 860 m³ tăng 2,38% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2026, đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 2 tháng ước đạt 575 tấn tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 568 tấn tăng 5,34% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 4,5 tấn, ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 2,5 tấn. Sản lượng cá tăng khá do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng.

2. Sản xuất công nghiệp

Kinh tế thế giới tháng 02 năm 2026 được dự báo hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục, tuy nhiên đối mặt với rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng do các cuộc xung đột địa chính trị và biến động chi phí vận tải, năng lượng. Ở trong nước, các doanh nghiệp tập trung ổn định sản xuất sau Tết, cầu tiêu dùng nội địa tăng cao trong dịp lễ hội, thúc đẩy các ngành chế biến, chế tạo. Tại tỉnh Lai Châu chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ khi sản xuất thủy điện và chè khô là trụ cột kinh tế quan trọng (cây chè đang trong giai đoạn ngừng khai thác, sản xuất thủy điện rơi vào cao điểm mùa khô, lưu lượng nước về các hồ chứa có xu hướng giảm). Trong thời gian tới bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Lai Châu tập trung phát triển công nghiệp sạch, bền vững, thu hút đầu tư vào năng lượng tái tạo (mặt trời) và khoáng sản.

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2026

Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2026 giảm 25,33% so với tháng trước và tăng 5,62% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,43% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 5,60% so với cùng kỳ năm trước; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,85% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó ngành khai khoáng giảm 2,15% so với cùng kỳ. Một số ngành công nghiệp cấp II có mức tăng cao so với cùng kỳ gồm: Dệt tăng 25,44%; sản xuất trang phục tăng 65,01%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,17%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 16,22%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 13,6%; hoạt động thu

gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu tăng 16,58%. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02/2026 giảm 0,25% so với tháng trước và tăng 1,00% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực Doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 3,32%.

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 2 tháng đầu năm 2026 tăng 31,32% so với cùng kỳ năm trước. Trong 2 tháng đầu năm 2026 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện có vai trò quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn trong ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng cao, tuy nhiên ngành khai khoáng giảm nhẹ do thời gian tháng 01, tháng 02 rơi vào Tết. Cụ thể các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 0,79% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,64% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 32,87% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,24% so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 2 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 2 tháng năm 2026

	Đơn vị tính	Sản lượng 2T/2026	2T/2026 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	78.780	99,81
Cát tự nhiên khác	M ³	211	88,07
Nước tinh khiết	1000 lít	233	121,12
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn	1000 viên	2.064	80,61

220x105x60mm			
Xi măng Portland đen	Tấn	17.550	103,36
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	6.555	114,02
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	1.308	136,53
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M ³	2.645	261,83
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	4.427	106,20
Dịch vụ ép nén kim loại	Triệu đồng	2.022	586,09
Điện sản xuất	Triệu KWh	736	133,08
Điện thương phẩm	Triệu KWh	51	109,32
Nước uống được	1000 m ³	1.021	100,29

Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 02/2026 giảm 0,25% so với tháng trước; tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 2 tháng năm 2026 tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tăng so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Phân theo loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 4,95% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 2 tháng tăng 4,65% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,65% so với tháng trước, giảm 3,32% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 2 tháng giảm 3,95% so với cùng kỳ năm trước.

3. Đầu tư

Tháng 02 năm 2026 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, thời gian làm việc thực tế trong tháng ngắn hơn so với tháng trước, do đó hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh diễn ra chậm. Trong tháng, các chủ đầu tư chủ yếu tập trung triển khai các công trình chuyển tiếp năm 2026.

- Vốn đầu tư công năm 2026: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đã được rà soát, phân bổ và giao kịp thời với tổng số vốn 1.908.282 triệu đồng, giảm 49,95% so với năm 2025. Cộng với số vốn thực hiện năm 2025 chuyển sang giải ngân trong tháng 01/2026 là 47.225 triệu đồng, tổng vốn đầu tư công hiện tại đạt 1.955.507 triệu đồng (trong đó: Vốn cấp tỉnh 1.878.172 triệu đồng,

chiếm 96,05%; vốn cấp xã 77.335 triệu đồng, chiếm 3,95%). Tỷ lệ giải ngân tính đến ngày 31/01/2026 ước đạt 7,18% kế hoạch tỉnh giao.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025: Tính đến ngày 31/01/2026, toàn tỉnh đã giải ngân 3.077.162 triệu đồng, đạt 85,51% kế hoạch, cao hơn 2,7 điểm phần trăm so với năm 2024.

Tháng 02 năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 144.912 triệu đồng, 100% thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý, giảm 10,64% so với tháng trước; giảm 2,67% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do tháng 02 trùng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, thời gian thi công và giải ngân thực tế ngắn hơn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

* Tính chung 2 tháng năm 2026, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 307.076 triệu đồng, đạt 15,70% kế hoạch năm, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 100% vốn ngân sách Nhà nước cấp. Nhìn chung hoạt động đầu tư trong 2 tháng đầu năm 2026 chủ yếu là các công trình chuyển tiếp năm 2025 chuyển sang. Các dự án thi công thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và những dự án thuộc vốn thực hiện các chương trình MTQG đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; dự án 11 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 2 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



** Tiến độ thực hiện một số các dự án lớn, trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước trong tháng 02/2026*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Dự tính tháng 02/2026	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 02/2026
1	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	29.408	31.908
2	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	140.000	3.000	5.000
3	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	57.750	112.750
4	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	3.453	5.053
5	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	263.551	9.500	19.500
6	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nưa	254.000	9.500	19.500
7	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	260.000	9.500	19.500
8	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Hua Bum	19.000	6.051	7.751
9	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Đào San	14.450	2.937	5.437
10	Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối TP Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	80.000	2.000	3.600

4. Thương mại, dịch vụ và vận tải

Tình hình thương mại, dịch vụ và vận tải tháng 02 trên địa bàn tỉnh diễn ra khá nhộn nhịp trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Trong đó, tăng trưởng chủ yếu ở các mặt hàng bán lẻ dịp trước Tết do nhu cầu mua sắm tăng cao. Các mặt hàng với mẫu mã đa dạng, phong phú về chủng loại đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong dân. Với tinh thần chăm lo toàn diện đời sống Nhân dân, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được vui Xuân, đón Tết an toàn, lành mạnh, thúc đẩy hồi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Trong đó công tác kiểm tra chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết năm 2026 được tập trung

triển khai cao độ; kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là với các tổ chức, cá nhân lợi dụng nhu cầu cao vào dịp Tết để tăng giá bất hợp lý, gây bất ổn thị trường, nhất là đối với các mặt hàng được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán như: Lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, rượu bia... cùng với đó thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Hoạt động vận tải, kho bãi và bưu chính, chuyển phát hoạt động tối đa công suất bảo đảm đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá của nhân dân tăng cao. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02/2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02/2026 ước đạt 958.399 triệu đồng, tăng 4,72% so với tháng trước, tăng 17,92% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 02/2026 ước đạt 818.492 triệu đồng, tăng 5,87% so với tháng trước, tăng 19,44% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 02/2026 ước đạt 6.166 triệu đồng, giảm 2,28% so tháng trước, tăng 15,99% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 02/2026 ước đạt 61.926 triệu đồng, giảm 2,80% so tháng trước, tăng 8,60% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 02/2026 ước đạt 520 triệu đồng, tăng 4,32% so tháng trước, tăng 13,20% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 02/2026 ước đạt 71.295 triệu đồng, giảm 0,40% so tháng trước, tăng 10,19% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2 tháng năm 2026

Trong 2 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ diễn ra khá sôi động do trùng với dịp Tết cổ truyền của dân tộc nên nhu cầu mua sắm và sử dụng các loại hình dịch vụ tăng khá cao.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2 tháng năm 2026 ước đạt 1.873.639 triệu đồng, tăng 9,94% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa 2 tháng năm 2026 ước đạt 1.591.632 triệu đồng, tăng 10,27% so cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú 2 tháng năm 2026 ước đạt 12.476 triệu đồng, tăng 13,79% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ ăn uống 2 tháng năm 2026 ước đạt 125.636 triệu đồng, tăng 7,24% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu du lịch lữ hành 2 tháng năm 2026 ước đạt 1.018 triệu đồng, tăng 12,91% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác 2 tháng năm 2026 ước đạt 142.877 triệu đồng, tăng 8,37% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 2 tháng năm 2026
So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Trong dịp Tết Nguyên đán các cấp, ngành liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé xe theo quy định; tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trước, trong và sau dịp Tết, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới; Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật các phương tiện tham gia giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, không để ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân, đặc biệt là trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 02/2026 ước đạt 36.952 triệu đồng, tăng 3,54% so với tháng trước, tăng 23,50% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 16.912 triệu đồng, tăng 12,22% so với tháng trước, tăng 24,73% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 18.536 triệu đồng, giảm 3,55% so với tháng trước, tăng 21,95% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 904 triệu đồng, tăng 10,23% so với tháng trước, tăng 28,95% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 600 triệu đồng, tăng 3,45% với tháng trước, tăng 30,43% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 2 tháng năm 2026: Trong những tháng đầu năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng và các hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dịp

Tết, bên cạnh đó dịp nghỉ Tết nhu cầu di chuyển của người dân trên địa bàn cao, vì vậy doanh thu vận tải 2 tháng năm 2026 tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải 2 tháng năm 2026 ước đạt 72.641 triệu đồng, tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 31.983 triệu đồng, tăng 6,79%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 37.754 triệu đồng tăng 0,08%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.724 triệu đồng, tăng 18,14% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 1.180 triệu đồng tăng 21,93% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 2 tháng năm 2026:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 306 nghìn HK, tăng 5,47% so với cùng kỳ năm trước.
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 30.333 nghìn lượt HK.km, tăng 6,10% so với cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 462 nghìn tấn, tăng 3,09% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 19.849 nghìn tấn.km, tăng 8,26% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 2 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

* Giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu, dịch vụ giao thông tăng do nhu cầu đi lại và mua sắm của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 2,41% so với tháng trước; tăng 3,06% so với cùng tháng năm trước; so với kỳ gốc năm 2024 tăng 5,52%. CPI bình quân 2 tháng năm 2026 tăng 1,93% so với cùng kỳ năm 2025.

Các yếu tố làm tăng, giảm CPI trong 02 tháng đầu năm 2026:

- Chỉ số nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân 02 tháng năm 2026 tăng 4,76% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,1 điểm phần trăm. Nhu cầu mua sắm, ăn uống và tiêu dùng của người dân tăng cao trong dịp Tết Nguyên Đán Bính Ngọ, theo đó nhóm lương thực tăng 0,53%; thực phẩm tăng 5,84%; ăn uống ngoài gia đình tăng 3,04%. Trong 02 tháng đầu năm 2026 giá nhiều mặt hàng có sự biến động tăng, giảm do nhu cầu và nguồn cung trên thị trường, nhiều mặt hàng tăng cao như: Giá lợn hơi và giá các loại thịt gia súc, gia cầm, thịt chế biến do nguồn cung hạn chế; các mặt hàng như thịt bò, thịt gà, thủy sản tươi sống, thủy sản chế biến cũng có xu hướng tăng do nhu cầu thị trường tăng cao trong dịp tết Nguyên Đán; các mặt hàng thực phẩm công nghiệp như bánh kẹo, sữa, cà phê tăng giá do ảnh hưởng của giá nguyên liệu sản xuất đầu vào và chi phí vận chuyển.

- Giá các mặt hàng gạo nếp tăng 3,63%, gạo tẻ thường tăng 1,72% do nhu cầu tiêu thụ các loại gạo đặc sản ngày càng tăng cao, đặc biệt vào dịp Tết tác động làm CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm.

- Chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá bình quân 02 tháng năm 2026 tăng 1,23% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu thụ; chi phí nhân công, giá nguyên liệu đầu vào tăng.

- Chỉ số nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD bình quân 02 tháng năm 2026 tăng 1,06% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số nhóm giao thông bình quân 02 tháng năm 2026 giảm 3,09%, chủ yếu ở giá nhiên liệu giảm 9,72% (giá xăng giảm 10,02%, giá dầu diezen giảm 7,14) tác động làm CPI chung giảm 0,65 điểm phần trăm. Các nhóm mặt hàng khác ổn định.

- Chỉ số nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,31% do nhiều cửa hàng áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với các dòng sản phẩm điện thoại thông minh và phụ kiện điện thoại đã được tung ra thị trường một thời gian, tác động làm CPI chung giảm 0,08 điểm phần trăm.

CPI bình quân 2 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,76%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,23%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 1,99%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,06%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,07%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%; nhóm giao thông giảm 3,09%; nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,31%; nhóm giáo dục tăng 0,77%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,51%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 2,85%.

Chỉ số giá Vàng: Trong tháng 02/2026 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 02/2026 tăng 11,03% so với tháng trước do số lượng vàng miếng lưu thông trên thị trường thấp và chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới vẫn ở mức cao;

tăng 89,78% so với cùng tháng năm trước; tăng 15,85% so với tháng 12/2025; bình quân 02 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 84,27% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân ở mức 17,94 triệu đồng/chỉ; tăng 11,03% so với tháng trước.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Giá Đô la bình quân trong tháng là: 1USD = 26.161 VNĐ giảm 0,84% so với tháng trước, tăng 2,73% so với cùng tháng năm trước; giảm 0,93% so với tháng 12/2025; bình quân 2 tháng năm 2026 chỉ số đô la Mỹ tăng 3,01%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), Chỉ số giá Vàng, Chỉ số giá đô la Mỹ



6. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 24/02/2026 đạt 1.992,8 tỷ đồng, bằng 19% so với dự toán Trung ương và 18% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 376,57 tỷ đồng, bằng 15% so với dự toán Trung ương và 14% so với dự toán HĐND tỉnh, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước; tổng chi ngân sách địa phương đạt 1.094,59 tỷ đồng.

Tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 15.505 tỷ đồng, giảm 36,1% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 24.768 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 0,97%/tổng dư nợ.

7. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 02/2026 ước đạt 4,17 triệu USD, giảm 40% so với tháng trước (do tháng 02 là tháng tết, doanh nghiệp xuất nhập khẩu nghỉ tết), tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 1,49 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,96 triệu USD. Lũy kế 2 tháng năm 2026 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 11,02 triệu USD tăng 81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 1,91 triệu USD tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chè 354 tấn trị giá 0,8 triệu

USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,96 triệu USD, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu thiết bị thủy điện, đá chứa canxi).

Xuất, nhập khẩu của địa phương 2 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



8. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 37 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 2.237 tỷ đồng, tăng 4 lần so với cùng kỳ năm trước, lũy kế đăng ký thành lập 73 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 2.675 tỷ đồng, bằng 40,6% kế hoạch. Quyết định chủ trương đầu tư cho 05 dự án với số vốn đăng ký đầu tư 11.746 tỷ đồng, tăng 03 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án với số vốn đăng ký đầu tư gần 11.746 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án, lũy kế đến nay điều chỉnh thay đổi 12 lượt dự án.

9. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

9.1. Tình hình đời sống dân cư

Tháng 02 năm 2026, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu tương đối ổn định. Các chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng (người có công, người cao tuổi, người tàn tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS sống ở vùng đặc biệt khó khăn...) luôn được quan tâm, đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc. Thực hiện kế hoạch thăm hỏi, tặng quà các đồng chí đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng trở lên; người có công, thân nhân người có công, các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trực, phục vụ nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, với 1.245 suất quà, kinh phí 940,5 triệu đồng¹; giải quyết chính sách cho 32 thân nhân người có công, đối

¹ Kế hoạch 535/KH-UBND ngày 22/01/2026 tổ chức thăm hỏi tặng quà các đồng chí đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng trở lên; người có công, thân nhân người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 với 330 suất, tổng kinh phí 660 triệu đồng; Quyết định số 70/QĐ-SNV ngày 20/01/2026 quà Chủ tịch nước dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 915 suất quà, tổng kinh phí: 280.5 triệu đồng

tượng khác với số tiền 723,847 triệu đồng². Phê duyệt danh sách điều dưỡng sức khỏe người có công, với 198 người, kinh phí 776 triệu đồng; điều chỉnh phụ cấp khu vực 08 thương binh, bệnh binh.

Tổ chức tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm và các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội giải quyết việc làm cho 711 lao động, giảm 39 người so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 62 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tăng 33 người so với cùng kỳ năm trước); giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 60 người với số tiền trên 1.154 triệu đồng.

9.2. Y tế

Công tác đảm bảo y tế đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo Chỉ thị số 03/CT-BYT ngày 28/01/2026 của Bộ Y tế được tăng cường. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm vì rút Nipah; kiểm soát và kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh³; duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả⁴. Duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định⁵. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, triển khai kiểm tra, giám sát 531 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống (phát hiện 17 cơ sở vi phạm đã tiến hành xử lý).

9.3. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 71-NQ/TW. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc duy trì, đẩy nhanh tiến độ thi công các trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã biên giới trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2026. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch⁶.

² Tiếp nhận 01 đối tượng dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/QĐ-TTg về Phường Tân Phong; Trợ cấp mai táng phí cho thân nhân của đối tượng theo các Quyết định, Nghị định: số 49/2015/QĐ-TTg cho 11 đối tượng, số tiền 257,4 triệu đồng; Số 62/2011/QĐ-TTg cho 08 đối tượng, số tiền 187,2 triệu đồng; số 150/2006/NĐ-TTg cho 01 người, số tiền 23,4 triệu đồng; số 290/2005/QĐ-TTg cho 02 người, số tiền 41,4 triệu đồng; Trợ cấp một lần, trợ cấp mai táng phí cho thân nhân người hoạt động kháng chiến, người thờ cúng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh cho 10 đối tượng, số tiền 214,447 triệu đồng.

³ Trong tháng giám sát phát hiện: 129 trường hợp mắc mới Tay- Chân miệng; 434 trường hợp bị chó, mèo nghi đại cắn đến tiêm phòng; 07 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi; 02 trường hợp mắc mới Sốt xuất huyết; 02 trường hợp mắc bệnh Viêm màng não nghi do virus

⁴ Bao gồm: 709 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, đạt 15,83%; 680 phụ nữ có thai tiêm UV2, đạt 15,1%; 727 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi - rubella, đạt 16,1%; 465 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 15,7%.

⁵ Trong tháng phát hiện 04 trường hợp nhiễm mới, có 02 trường hợp tử vong. Trên địa bàn tỉnh hiện quản lý 1.531 người nhiễm HIV; có 1.217 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV; có 8 cơ sở và 31 điểm cấp phát thuốc và 1.834 người nghiện đang được điều trị Methadone

⁶ Các cơ sở giáo dục hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ I tổ chức tái giảng học kỳ II năm học 2025-2026 theo kế hoạch. Sau nghỉ Tết Nguyên đán, các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động đầu năm mới và

9.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/02/2026: Trong tháng: Phạm tội về trật tự xã hội, tiếp nhận 17 vụ việc, hậu quả 08 người bị thương, thiệt hại tiền và tài sản trị giá khoảng 332,5 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 16/17 vụ đạt 94,19%, bắt, xử lý 28 đối tượng, thu giữ 45,45 triệu đồng, đang tiếp tục điều tra 01 vụ; Phạm tội về ma túy, phát hiện bắt, tiếp nhận 59 vụ, 71 đối tượng, thu giữ 793,511g Heroin, 18,24g Ma túy tổng hợp, 346 cây Thuốc phiện, thu giữ 900 nghìn đồng tiền mặt, 01 ĐTDĐ và 01 xe máy; Vi phạm các quy định về kinh tế, phát hiện 11 vụ việc trong đó khởi tố 03 vụ, 09 bị can (01 vụ, 02 bị can về hành vi vi phạm quy định về đầu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; 01 vụ, 04 bị can về hành vi vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng; 01 vụ, 03 bị can về hành vi tàng trữ vận chuyển hàng cấm); xử phạt 08 vụ tổng số tiền 190,8 triệu đồng. Ngoài ra khởi tố 01 vụ, 01 bị án (án kỷ trước) về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng lâm sản.

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/02/2026: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 02 người chết, 02 người bị thương. Nguyên nhân do không đi đúng làn đường quy định.

Tình hình trật tự, an toàn xã hội tháng 02/2026



9.5. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra thiên tai, cháy nổ.

9.6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về lễ hội, du lịch. Tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc mừng Đảng, mừng xuân, đón Tết Nguyên đán nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống và phục vụ nhân dân đón Tết phù hợp với thực tiễn địa phương (bao gồm: Chương trình nghệ thuật “Tết Sum vầy - Xuân ơn Đảng”; Tổ chức bắn pháo hoa đêm Giao thừa; Lễ hội Đèn thờ Vua Lê Thái Tổ; Lễ hội Gầu Tào xã Tả Lèng...). Tham gia Ngày hội “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” năm 2026 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Tổ chức và triển khai các hoạt động thể thao nhằm thúc đẩy phát triển phong trào luyện tập thể dục, thể thao trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”...

9.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện rà soát thôn, bản thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn toàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; các hoạt động tôn giáo được diễn ra trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

9.8. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở. Tiếp tục duy trì, phát triển các mối quan hệ đã được thiết lập với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào, đối tác Hàn Quốc và các đối tác khác. Thực hiện thủ tục cho phép 01 đoàn/09 lượt người đi công tác nước ngoài, 23 đoàn/95 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh; chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời hỗ trợ khiếu nại về quê đón Tết, thăm thân. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho công dân của tỉnh ở nước sở tại (Hỗ trợ thủ tục liên quan đưa 01 công dân của xã Phong Thổ nộp tiền tạm ứng để đưa công dân từ Myanmar về nước.). Tiếp tục hỗ trợ

các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng